

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

**TƯ TƯỞNG CƠ BẢN CỦA PH. ĂNGGHEN VỀ TÔN GIÁO -
CƠ SỞ LÝ LUẬN KHOA HỌC NHẬN THỨC MỚI CỦA
ĐẢNG VỀ TÔN GIÁO VÀ CÔNG TÁC TÔN GIÁO**

NGUYỄN TIẾN PHƯƠNG^(*)

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phức tạp có liên quan và ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Những năm gần đây, trên thế giới cũng như ở nước ta, tôn giáo có chiều hướng phục hồi và phát triển, đòi hỏi Đảng ta phải có nhận thức mới về tôn giáo và công tác tôn giáo.

Một trong những cơ sở lý luận quan trọng để Đảng ta có nhận thức mới về tôn giáo và công tác tôn giáo là tư tưởng của Ph. Ăngghen về tôn giáo. Tư tưởng của Ph. Ăngghen về tôn giáo nổi lên một số vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, tư tưởng Ph. Ăngghen về nguồn gốc ra đời của tôn giáo.

Ph. Ăngghen cho rằng: “Tôn giáo sinh ra trong một thời đại hết sức nguyên thủy, từ những khái niệm hết sức sai lầm, nguyên thủy của con người về bản chất của chính họ và về giới tự nhiên bên ngoài, xung quanh họ. Song bất cứ hệ tư tưởng nào, một khi đã hình thành, đều phát triển gắn liền với những khái niệm đã có, coi đó là những vật liệu của mình và phát triển những vật liệu đó; nếu không thì nó đã không phải là một hệ tư tưởng, nghĩa là sự theo đuổi những tư

tưởng được coi là những thực thể độc lập, một sự phát triển độc lập và chỉ tuân theo những quy luật vốn có của chúng mà thôi. Việc những điều kiện sinh hoạt vật chất của con người - mà trong đầu óc của họ đang diễn ra quá trình tư tưởng nói trên, rút cuộc lại quyết định sự tiến triển của quá trình ấy, việc đó, tất nhiên là họ không nhận thức được, nếu không thì toàn bộ hệ tư tưởng đã cáo chung”⁽¹⁾. Theo tư tưởng của Ph. Ăngghen, tôn giáo không phải do Chúa tạo ra mà do nhận thức ngu dốt, nhận thức nguyên thủy của con người. Con người không lí giải nổi những hiện tượng của tự nhiên. Con người tưởng tượng ra trong các hiện tượng đều có những vị thần trú ngụ, có sức mạnh ngự trị, chi phối cuộc sống của con người. Khi đã hình thành thì chính những tư tưởng đó đã quyết định hành động của họ. Như vậy, chính con người sinh ra tôn giáo chứ không phải tôn giáo sinh ra con người. Ý thức về Chúa là ý thức trang trọng nhất của con người.

*. ThS., Khoa Triết học, Học viện Chính trị, Hà Đông, Hà Nội.

1. C. Mác và Ph. Ăngghen toàn tập, tập 21, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 445.

Theo Ph. Ăngghen, tôn giáo ra đời không chỉ do nhận thức ngu dốt của con người mà còn do sự bất lực của con người trong cải tạo xã hội. Ph. Ăngghen khẳng định: “Nhưng chẳng bao lâu, bên cạnh những lực lượng thiên nhiên, lại còn có cả những lực lượng xã hội tác động - những lực lượng này đối lập với con người, một cách cũng xa lạ lúc đầu cũng không thể hiểu được đối với họ, và cũng thống trị họ với cái vẻ tất yếu bên ngoài giống như bản thân những lực lượng tự nhiên vậy. Những nhân vật ảo tưởng, lúc đầu chỉ không được thêm từ phản ánh những sức mạnh huyền bí của các lực lượng tự nhiên, thì nay lại vì thế, có cả những thuộc tính xã hội và trở thành những đại biểu cho các lực lượng lịch sử. Đến một giai đoạn tiến hóa cao hơn nữa, thì toàn bộ những thuộc tính tự nhiên và thuộc tính xã hội của nhiều vị thần được chuyển sang cho một vị thần vạn năng duy nhất, bản thân vị thần này cũng lại chỉ là phản ánh của con người trừu tượng”⁽²⁾. Như vậy, tôn giáo ra đời bắt đầu từ nhận thức sai lầm của con người về hiện tượng tự nhiên, sau đó chính là những lực lượng xã hội. Những cảnh tàn sát đẫm máu, những ốm đau, bệnh tật, chết chóc, những hiện tượng bóc lột nặng nề của giai cấp thống trị làm cho họ cũng không hiểu nổi. Đặc biệt là sự bóc lột nặng nề của giai cấp thống trị làm cho người lao động nghèo khổ không chịu nổi đã vùng lên đấu tranh, nhưng vì không có đường lối đúng đắn nên bị thất bại, bị dìm trong biển máu. Từ đó làm cho con người tưởng tượng ra những vị thần có sức mạnh vạn năng, che chở, cứu vớt họ. Những vị thần do con người tưởng tượng ra đó cũng

huyền bí, ngự trị, chi phối cuộc sống của họ. Theo Ph. Ăngghen sức mạnh của các vị thần đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Đây là tư tưởng hết sức cơ bản để chúng ta lí giải tại sao trong thời đại ngày nay tôn giáo vẫn tồn tại và có xu hướng phát triển. Ph. Ăngghen viết: “Dưới cái hình thức thuận tiện, cụ thể và có thể thích ứng được với tất cả mọi tình hình đó, tôn giáo vẫn có thể tiếp tục tồn tại với tư cách là một hình thức trực tiếp, nghĩa là một hình thức cảm xúc trong quan hệ của con người đối với các lực lượng xa lạ, tự nhiên và xã hội đang thống trị họ. Nhưng chúng ta đã nhiều lần thấy rằng trong xã hội tư sản hiện nay, con người bị thống trị bởi những quan hệ kinh tế do chính họ tạo ra, những tư liệu sản xuất do chính họ sản xuất ra. Do đó cơ sở thực tế của sự phản ánh có tính chất tôn giáo của hiện thực vẫn tiếp tục tồn tại và cùng với cơ sở đó thì chính ngay sự phản ánh của nó trong tôn giáo cũng tiếp tục tồn tại”⁽³⁾.

Thứ hai, tư tưởng của Ph. Ăngghen về bản chất của tôn giáo.

Ph. Ăngghen đã nêu một luận điểm nổi tiếng: “Nhưng tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào trong đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế”⁽⁴⁾. Như vậy, Ph. Ăngghen khẳng định rất rõ ràng, bản chất của tôn giáo là sự phản ánh hư ảo hiện thực khách quan

2, 3. C. Mác và Ph. Ăngghen toàn tập, tập 20, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 437 - 438.

4. C. Mác và Ph. Ăngghen toàn tập, tập 20, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 437.

vào đầu óc con người. Với ý nghĩa đó, tôn giáo đã hướng con người tin vào cái không có thực, lấy cái không có thực để giải quyết những vấn đề hiện thực. Ph. Ăngghen cho rằng: “Theo bản chất của nó, tôn giáo là sự rút hết toàn bộ nội dung của con người và giới tự nhiên, là việc chuyển nội dung đó sang cái bóng ma. Thượng đế ở bên kia thế giới, Thượng đế này, sau đó, do lòng nhân từ, lại trả về cho con người và giới tự nhiên một chút ân huệ của mình”⁽⁵⁾. Vì phản ánh hư ảo hiện thực khách quan, đến một giai đoạn nào đó lòng tin vào tôn giáo bị giảm sút, nhưng sự giảm sút đó diễn ra hết sức khó khăn. Ph. Ăngghen luận giải: “Lòng tin dần yếu đi, tôn giáo tan rã trước mặt nền văn hóa ngày càng phát triển, nhưng con người vẫn chưa hiểu rằng họ đã nghiêng mình trước bản chất của chính mình và đã thần thánh hóa nó như là một bản chất xa lạ nào đó. Nằm trong trạng thái vô thức như vậy, và đồng thời trong trạng thái không có tín ngưỡng, con người không thể có một nội dung tinh thần nào cả, nó tất yếu phải thất vọng đối với chân lí, lí tính và giới tự nhiên, sự trống rỗng và không có nội dung nào đó, sự thiếu tin tưởng vào những sự kiện vĩnh cửu của vũ trụ, sẽ tiếp tục tồn tại cho tới khi nhân loại hiểu được rằng bản chất mà nhân loại sùng bái với tư cách là Thượng đế là bản chất của chính mình, nhưng cho đến nay nhân loại vẫn chưa biết được, sẽ tiếp tục tồn tại”⁽⁶⁾.

Thứ ba, tư tưởng của Ph. Ăngghen về thái độ của Đảng công nhân đối với tôn giáo.

Trên cơ sở phân tích sự câu kết giữa tôn giáo với giai cấp bóc lột, Ph. Ăngghen đã đưa ra luận điểm: “Tách hẳn

nhà thờ ra khỏi nhà nước. Tất cả những đoàn thể tôn giáo, không trừ một đoàn thể nào, đều sẽ được nhà nước coi như là những hội tư nhân. Những đoàn thể ấy không còn được trợ cấp bằng quỹ công nữa và mất hết mọi ảnh hưởng đối với các trường học. “Tuy nhiên, người ta không thể nào cấm những đoàn thể ấy thành lập những nhà trường riêng của họ bằng những phương tiện riêng của họ và dạy ở đó những điều ngu xuẩn của họ”⁽⁷⁾. Đây là luận điểm hết sức quan trọng có vai trò định hướng cho Đảng công nhân có thái độ ứng xử phù hợp với các tôn giáo coi tôn giáo là việc cá nhân. Luận điểm đó, một mặt tỏ rõ thái độ của Đảng công nhân phải là người vô thần, mặt khác tôn trọng tự do tôn giáo của một bộ phận nhân dân. Nhiệm vụ của Đảng công nhân là phải truyền bá tư tưởng khoa học. Ph. Ăngghen viết: “Giản đơn nhất là truyền bá trong công nhân những sách báo duy vật chủ nghĩa tuyệt vời của Pháp của thế kỉ trước, những sách báo mà cho đến nay, cả về hình thức lẫn nội dung, đều là thành tựu cao nhất của tinh thần nước Pháp, những sách báo ấy, nếu xét về trình độ khoa học lúc bấy giờ, thì hiện nay vẫn có giá trị về mặt nội dung, vẫn là một mẫu mực chưa bao giờ có thể với tới được về mặt hình thức”⁽⁸⁾. Bên cạnh phải truyền bá tư tưởng tiến bộ trong giai cấp công nhân, Ph. Ăngghen cũng đưa ra những tư tưởng định hướng phương pháp giải quyết vấn đề tôn giáo. Ph. Ăngghen viết: “Cái tôn

5, 6. C. Mác và Ph. Ăngghen toàn tập, tập 1, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 815.

7. C. Mác và Ph. Ăngghen toàn tập, tập 22, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 350.

8. C. Mác và Ph. Ăngghen toàn tập, tập 18, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 718.

giáo mà đế chế La Mã thế giới phải phục tùng và đã thống trị một phần hết sức to lớn loài người văn minh trong suốt 1.800 năm thì người ta không thể nào thanh toán được nếu chỉ tuyên bố một cách giản đơn nó là cái vô nghĩa do những kẻ lừa dối tạo ra. Muốn thanh toán cái tôn giáo ấy thì trước hết cần phải biết giải thích nguồn gốc và sự phát triển của nó, xuất phát từ những điều kiện lịch sử mà nó đã xuất hiện và đạt được sự thống trị⁽⁹⁾. Ph. Ăngghen đã phê phán Duy-rinh trong giải quyết vấn đề tôn giáo là ra những đạo luật chống tôn giáo và tung bọn hiến binh truy kích tôn giáo. Ph. Ăngghen viết: “Ông Duy-rinh không thể chờ đợi cho đến khi tôn giáo chết cái chết tự nhiên đó của nó. Ông ta làm một cách căn bản hơn. Ông ta tỏ ra là Bixmác hơn cả Bixmác; ông ra những đạo luật tháng Năm còn nghiêm ngặt hơn, không chỉ chống đạo Thiên Chúa, mà còn chống cả mọi tôn giáo nói chung nữa; ông ta tung bọn hiến binh tương lai của ông ta ra truy kích tôn giáo, và do đó, ông ta giúp cho tôn giáo đạt tới chỗ thực hiện tinh thần tử vì đạo và kéo dài thêm sự tồn tại của nó”⁽¹⁰⁾.

Trên cơ sở tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng của Ph. Ăngghen nói riêng, Đảng ta đã đưa ra nhận thức mới về tôn giáo và công tác tôn giáo. Thực chất nhận thức mới của Đảng ta về tôn giáo và công tác tôn giáo là quá trình nhận thức lại lí luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo, trên cơ sở đó bổ sung và làm phong phú thêm lí luận này cho phù hợp với thực tiễn đổi mới ở nước ta hiện nay.

Nội dung nhận thức mới của Đảng ta về tôn giáo

Thứ nhất, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân.

Quan điểm trên đã chỉ rõ: Nhu cầu về tôn giáo là nhu cầu có thật và chính đáng của một bộ phận quần chúng nhân dân. Tôn trọng và thỏa mãn nhu cầu này chính là tôn trọng sự thật, tôn trọng khách quan và tôn trọng con người. Việc khẳng định trên đã khắc phục tình trạng phân biệt giữa Lương - Giáo, tạo nên bầu không khí mới trong quan hệ cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Kể từ sau Nghị quyết 24 của Bộ Chính trị (khóa VI), Đảng ta còn có nhiều văn kiện khác thể hiện tư duy mới về tôn giáo và công tác tôn giáo. Đặc biệt là, Chỉ thị 37-CT/TW ngày 2/7/1998 của Bộ Chính trị “Về công tác tôn giáo trong tình hình mới”, một văn kiện quan trọng lần đầu tiên được đăng tải công khai trên báo Nhân dân và hàng loạt báo khác. Tại Hội nghị Trung ương 7 (Khóa IX), với Nghị quyết số 25 (12/3/2003) “Về công tác tôn giáo”, lần đầu tiên trong lịch sử Đảng ta, vấn đề tôn giáo được đưa ra bàn bạc, quyết định ở cấp Ban Chấp hành Trung ương.

Thứ hai, tôn giáo đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, sự tồn tại của các tôn giáo đã và đang là một thực tế khách quan. Đây là luận điểm mang tính đột

9. C. Mác và Ph. Ăngghen toàn tập, tập 19, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 436.

10. C. Mác và Ph. Ăngghen toàn tập, tập 20, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1994, tr. 439.

phá trong nhận thức của Đảng ta về vấn đề tôn giáo. Nó mở ra một lối thoát cho cách nhìn siêu hình, định kiến tồn tại ở một số cán bộ chính quyền địa phương. Về tư tưởng, thừa nhận sự khác biệt về thế giới quan tìm ra điểm tương đồng chung để thống nhất, đoàn kết toàn dân tộc, đã đưa đến môi trường đồng thuận rộng rãi tích cực trong xã hội. Trên bình diện văn hóa, đồng bào có đạo đã tích cực tham gia hưởng ứng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng gia đình văn hóa. Trên bình diện chính trị, xã hội, mối quan hệ giữa Nhà nước với các giáo hội ngày càng được cải thiện.

Thứ ba, đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Nghị quyết số 24/NQ-TW của Bộ Chính trị khóa VI, đã nhận định: “Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”⁽¹¹⁾. Đại hội X của Đảng ta chỉ rõ: “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo”⁽¹²⁾. Đây là sự khẳng định đúng thực tế khách quan, đạo đức tôn giáo đã có đóng góp nhất định vào quá trình kìm hãm tốc độ suy thoái đạo đức trước tác động của mặt trái kinh tế thị trường và lối sống tiêu thụ. Việc khẳng định đó có ý nghĩa to lớn trong huy động mọi nguồn lực tham gia vào sự nghiệp đổi mới hiện nay, nhất là kế thừa, phát huy những yếu tố hợp lí, những giá trị văn hóa đạo đức tôn giáo vào việc xây dựng nền đạo đức mới, nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nếu lọc bỏ những nội dung có sắc màu tôn giáo, những chuẩn mực đạo đức tôn giáo có đóng góp to lớn trong giải quyết mối hệ

giữa người với người, xây dựng tình yêu thương con người. Với quan điểm đó của Đảng ta, đã động viên đồng bào tôn giáo tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, xã hội, y tế, giáo dục, phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; giúp nhau xóa đói, giảm nghèo; trợ giúp người khó khăn, cơ nhỡ trong cộng đồng; phòng chống các tệ nạn xã hội, giữ bình yên cho gia đình, thôn xóm và an toàn, trật tự mỗi cơ sở, mỗi khu dân cư. Quan điểm trên là nguồn động lực to lớn, tạo nên niềm phấn khởi, cổ vũ đồng bào các tôn giáo, nhất là các tín đồ, chức sắc tiến bộ, tích cực tham gia vào phong trào thi đua yêu nước, xây dựng các cộng đồng tôn giáo ngày càng phồn vinh hạnh phúc, “sống tốt đời đẹp đạo”, “kính Chúa yêu nước”, “nước vinh đạo sáng”, “sống phúc âm giữa lòng dân tộc”.

Thứ tư, đồng bào các tôn giáo là một bộ phận quan trọng trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đây là phương hướng chung thể hiện đầy đủ nhất quan điểm của Đảng về tôn giáo. Sự khẳng định trên nhằm định hướng việc hoạch định các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Sự khẳng định trên có sức cổ vũ mạnh mẽ mọi người Việt Nam xóa bỏ bất mãn, định kiến, xây dựng lòng tin và môi trường đồng thuận để cùng nhau gắn bó với lợi ích chung của đất nước.

11. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2003, tr. 46.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2006, tr. 122.

Nhận thức mới của Đảng ta về công tác tôn giáo

Thứ nhất, công tác tôn giáo có nội dung cốt lõi là vận động quần chúng.

Điểm mới trong nhận thức của Đảng ta về công tác tôn giáo hiện nay chính là việc khẳng định vai trò “cốt lõi” của công tác vận động quần chúng trong công tác tôn giáo.

Điều này là hoàn toàn phù hợp cả về lý luận và thực tiễn. Bởi vì, công tác tôn giáo bao gồm nhiều hoạt động, thuộc nhiều lĩnh vực, song nổi lên 3 mặt hoạt động chính là: quản lý nhà nước về tôn giáo, đấu tranh chống dịch lợi dụng tôn giáo và công tác vận động quần chúng. Ba mặt hoạt động này có quan hệ ảnh hưởng, bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau. Trong đó công tác vận động quần chúng phải là nội dung cốt lõi, xuyên suốt, nền tảng chi phối các mặt công tác khác. Các mặt công tác khác chỉ thành công khi biết dựa vào và làm tốt công tác vận động quần chúng. Khẳng định nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng, không có nghĩa là đồng nhất công tác tôn giáo với công tác vận động quần chúng. Ngược lại, trong điều kiện mới, nhất là khi các thế lực thù địch đang tăng cường lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng, thì công tác quản lý nhà nước về tôn giáo và công tác đấu tranh chống dịch lợi dụng tôn giáo chống chế độ cần được đặc biệt coi trọng, nhằm làm thất bại các âm mưu, hành động xuyên tạc và lợi dụng các vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” hòng can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

Thứ hai, công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phức tạp, có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, do đó, công tác tôn giáo không chỉ là trách nhiệm của chính quyền, các cơ quan chức năng mà còn là trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, của toàn bộ hệ thống chính trị.

Trong Điều 7 của “Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo” của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định rõ:

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

Tập hợp đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào không có tín ngưỡng, tôn giáo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phản ánh kịp thời ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân về các vấn đề có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tham gia tuyên truyền, vận động chức sắc, nhà tu hành, tín đồ, người có tín ngưỡng, các tổ chức tôn giáo và nhân dân thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan Nhà nước chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Thứ ba, thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách và chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống

vật chất, văn hóa của đồng bào các tôn giáo.

Đây cũng là trách nhiệm của công tác tôn giáo, để giúp đồng bào các tôn giáo, bên cạnh niềm tin tôn giáo là niềm tin có cơ sở thực tế vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Với quan điểm trên, đòi hỏi các cấp, các ngành, các địa phương cần tăng cường đầu tư và thực hiện có hiệu quả các dự án, chương trình, mục tiêu quốc gia, đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, xóa đói, giảm nghèo cho nhân dân các vùng khó khăn, đặc biệt quan tâm các vùng đông đồng bào có đạo và vùng dân tộc thiểu số.

Quan tâm giải quyết hợp lý nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng; tôn trọng tín ngưỡng truyền thống của đồng bào các dân tộc và đồng bào có đạo. Thông qua đó tăng cường sự đồng thuận giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau; đồng thời, tạo cơ sở để đấu tranh chống những tà đạo, những hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng tôn giáo làm phương hại đến lợi ích của quốc gia.

Thực hiện chính sách nhất quán về tôn giáo của Đảng, Nhà nước là cơ sở để đồng bào các tôn giáo không chỉ quan tâm đến “việc đạo” mà còn quan tâm cả “việc đời”, quan tâm đến cuộc sống hiện thực của cá nhân và cả cộng đồng, nhất là thấy được quyền và nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ tư, bảo hộ các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật.

Tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một quyền nhân thân cơ bản của nhân dân cũng được đề cập trong Bộ luật Dân sự, được bảo vệ bằng pháp luật và được cụ

thể hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật ngày càng ở mức độ cao hơn, hoàn thiện hơn. Sau 5 năm thực hiện, Nghị định số 26/1999/NĐ-CP, “Về các hoạt động tôn giáo” đã được thay thế bằng “Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo”. Sự ra đời của “Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo” là một minh chứng, một bước tiến và một lần nữa tiếp tục khẳng định nguyên tắc nhất quán trong chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta là tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Thực tế, những chủ trương, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo không phải chỉ được khẳng định ở Hiến pháp, pháp luật hay trong các chỉ thị, nghị quyết của Đảng mà được thể hiện sống động trong cuộc sống hằng ngày.

Cho đến nay, Nhà nước ta đã công nhận tư cách pháp nhân cho 13 tổ chức tôn giáo và tiếp tục xem xét theo tinh thần của “Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo”. Có thể khẳng định, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đã và đang diễn ra bình thường ở mọi nơi trên đất nước Việt Nam.

Rõ ràng là chỉ có trên cơ sở đó, các chế tài pháp luật, các biện pháp quản lý nhà nước về đất đai, xuất bản, đối ngoại, giáo dục - đào tạo và các quy định của chính quyền các cấp liên quan đến tôn giáo mới có tính khả thi, mang lại hiệu quả; công tác chống dịch lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo tuyên truyền mê tín dị đoan, trục lợi cá nhân, lợi dụng tôn giáo vào các mục đích chống đối Đảng, Nhà nước và chế độ, phòng chống các tệ nạn xã hội và những biểu hiện không lành mạnh trong đời sống văn hóa xã hội mới được sự hỗ

trợ và sự tham gia tích cực, tự giác của đồng bào có đạo, các biện pháp chống phản động trong tôn giáo mới thiết thực.

Thứ năm, ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi lợi tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm tự do tôn giáo của nhân dân.

Công tác tôn giáo không đơn thuần là công tác tư tưởng, mà cốt lõi là công tác vận động quần chúng, tổ chức thuyết phục giáo dục quần chúng quán triệt, thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng. Đó là cuộc đấu tranh gay go quyết liệt và phức tạp làm thất bại âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch hòng lợi dụng tôn giáo để lôi kéo mua chuộc quần chúng chống phá cách mạng Việt Nam. Công tác tôn giáo có tác động lớn đến xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng của quần chúng, có ảnh hưởng lớn đến quá trình tồn tại, phát triển của dân tộc, của đất nước và sự sống còn của toàn bộ sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. Do đó, ngoài việc phải tăng cường đầu tư và đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa cho nhân dân các vùng khó khăn, đặc biệt là đồng bào tôn giáo, "tạo điều kiện cho các tôn

giáo hoạt động bình thường theo đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước"⁽¹³⁾, nhằm bảo vệ quyền tự do tôn giáo của nhân dân thì cũng phải thực hiện tốt sự bảo hộ của Nhà nước về các hoạt động tôn giáo hợp pháp, đúng pháp luật, đảm bảo cho các sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của tín đồ, chức sắc được diễn ra bình thường, ổn định; kiên quyết ngăn chặn có hiệu quả hoạt động lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam.

Như vậy, từ khi có Nghị quyết số 24 - NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VI), nhất là sau Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX đến nay, nhận thức của Đảng ta về tôn giáo và công tác tôn giáo đã có sự *đổi mới một cách hệ thống, đồng bộ, trên tất cả các mặt từ tư duy đến hành động, từ tư tưởng đến tổ chức*. Điều đó đã góp phần to lớn làm "hạ nhiệt" các "điểm nóng" tôn giáo, ổn định tình hình chính trị trong nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh./.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2003, tr. 51.